

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MƯỜNG LAY
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày 28 /11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Thân Văn Hàm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Tương

Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: ông Thiều Tất Lơ - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Mường Lay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Kiên- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2018/TLST-HS, ngày 25/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20 /2018/QĐXXST-HS ngày 16 /11/2018 đối với các bị cáo:

1. Điều Văn Q (tên gọi khác: không); sinh năm 1985; Nơi ĐKKHKT: bản B, phường NL, thị xã ML, tỉnh ĐB; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa 6/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Điều Văn P sinh năm 1962 và bà Chui Thị Đ sinh năm 1966; Vợ Nông Thị X sinh năm 1986; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Điều Văn T (tên gọi khác: không); sinh năm 1986; Nơi ĐKKHKT: bản NN, phường NL, thị xã ML, tỉnh ĐB; tạm trú tổ 5 phường SĐ, thị xã ML, tỉnh ĐB. Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Điều Văn H đã chết và bà Lò Thị C sinh năm 1962; Vợ Điều Thị N sinh năm 1991; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 10 phút ngày 23/8/2018 tại khu vực khách sạn Lan Anh thuộc tổ 5, phường SĐ, thị xã ML. Công an thị xã ML phát hiện bắt quả tang Điều Văn Q có hành vi tàng trữ 04 gói chất bột màu trắng nghi Hêrôin. Qua đấu tranh khai thác Quân khai nhận mua Hêrôin của Điều Văn T ở tổ 5 phường SĐ. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Điều Văn T thu giữ được 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng chất bột màu trắng nghi Hêrôin. Tại cơ quan điều tra Điều Văn T khai nhận ngày 22/8/2018 T đi từ thị xã ML xuống thành phố ĐBP, T gặp một người đàn ông không quen biết, T đã mua của người đàn ông này 01 gói Hêrôin với giá 400.000đ. Sau khi mua được Hêrôin T bắt xe khách quay về thị xã Mường Lay, khi về đến nhà Trịnh lấy một ít ra để sử dụng, số còn lại T cất giấu vào trong ổ điện. Đến 16 giờ 30 phút ngày 23/8/2018 T lấy gói Hêrôin ra dùng dao cạo râu cắt một phần gói Hêrôin ra thành 04 gói nhỏ, số còn lại T cắt một ít sử dụng rồi gói lại cất vào chỗ cũ. Đến 17 giờ ngày 23/8/2018 Điều Văn Q đến nhà chơi qua nói chuyện Q đã hỏi mua của T 04 gói với giá 300.000đ. Sau khi mua Hêrôin Q đi xe máy quay về đến khách sạn Lan Anh thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số Hêrôin vừa mua được.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng của cơ quan Công an thị xã ML ngày 23/8/2018 xác định số hêrôin thu giữ của Điều Văn Q có khối lượng là 0,5g. Thu giữ số Hêrôin của Điều Văn T có khối lượng là 1,4g . *(Trích 0,1g từ 0,5 gam vật chứng của Điều Văn Q và trích 0,1 gam vật chứng thu giữ của Điều Văn T gửi mẫu giám định)*

Tại bản kết luận giám định số 756/GĐ-PC54 ngày 04/9/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐB kết luận: 02 mẫu vật chứng gửi giám định, vật chứng thu giữ của Điều Văn Q và Điều Văn T là Hêrôin. *(Không hoàn lại mẫu vật sau giám định)*

Tại bản cáo trạng số 14 ngày 25/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML, tỉnh ĐB đã truy tố bị cáo Điều Văn T về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Truy tố bị cáo Điều Văn Q về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa phân tranh luận, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Điều Văn Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.Tuyên bị cáo Điều Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Điều Văn Q với mức án từ 13 tháng đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 251 BLHS; điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Điều Văn T với mức án từ 28 tháng đến 34 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2018.

Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS; bị cáo Trịnh theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS, vì các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy: 1,7 g Hêrôin vật chứng thu của Điều Văn Q và Điều Văn T (*đã trừ mẫu gửi giám định*); 01 dao lam màu trắng; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ; Trả cho bị cáo Điều Văn Q 01 giấy đăng ký xe mang tên Điều Văn Q; Trả cho chị Nông Thị X (vợ bị cáo Q) 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRUS màu sơn đỏ đen biển kiểm soát 27X1-02890.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo tại phiên tòa nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo T đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo Q không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai của hai bị cáo có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Hai bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi vi phạm pháp luật của hai bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Điều Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo thừa nhận ngày 22/8/2018 bị cáo đi xuống ĐB mua hêrôin về để sử dụng và bán lẻ khi có ai mua mục đích để kiếm lời, bị cáo đã bán cho Điều Văn Q 04 gói Hêrôin thu được 300.000đ, trên đường về Q bị bắt thu giữ 04 gói Hêrôin. Lời khai của Điều Văn Q đã khai ra là mua Hêrôin của Điều Văn T 04 gói Hêrôin với giá là 300.000đ, sau khi mua xong trên đường quay về nhà thì bị bắt thu giữ toàn bộ số Hêrôin mới mua được. Lời khai của hai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ cũng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

Hành vi mua hêrôin với mục đích để sử dụng và bán lẻ để kiếm lời của bị cáo Điều Văn T nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Điều Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Hành vi mua hêrôin với mục đích để sử dụng của Điều Văn Q là nguy hiểm cho xã hội HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo

Điều Văn Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 BLHS

[3]. Xét tính chất mức độ và hậu quả của tội phạm là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp chính sách độc quyền của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, tiếp tay cho các loại tội phạm khác làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thị xã. Hành vi phạm tội của bị cáo Điều Văn T coi là phạm tội trong trường hợp nghiêm trọng phạm vào khoản 1 Điều 251 BLHS. Do đó bị cáo bị VKS thị xã ML truy tố, kết luận phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS là hoàn toàn chính xác, có căn cứ đúng pháp luật, không oan sai. Hành vi phạm tội của bị cáo Điều Văn Q coi là phạm tội trong trường hợp nghiêm trọng phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Do đó bị cáo bị VKS thị xã ML truy tố, kết luận phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là hoàn toàn chính xác, có căn cứ đúng pháp luật, không oan sai. Hành vi của các bị cáo cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm chung trên địa bàn.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo Điều Văn Q có nhân thân xấu bị cáo là người nghiện ma túy, mục đích mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Bị cáo Điều Văn T có nhân thân xấu bị cáo nghiện ma túy, bị cáo mua ma túy về sử dụng và bán lẻ để kiếm lời. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Điều Văn Q và bị cáo Điều Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo Điều Văn Q và bị cáo Điều Văn T tại phiên tòa hai bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251; khoản 5 Điều 249 BLHS. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng các bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, gia đình còn gặp nhiều khó khăn. Do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong vật chứng vụ án thu của Điều Văn Q, Điều Văn T có khối lượng VC1 0,4 g; VC2 1,3g; 01 dao lam màu trắng; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ số tiền thu của bị cáo Trịnh do bán ma túy mà có; Trả lại cho bị cáo Điều Văn Q 01 giấy đăng ký xe mang tên Điều Văn Q vì không liên quan đến vụ án; Trả cho chị Nông Thị X (vợ bị cáo Quân) 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRUS màu sơn

đỏ đen biển kiểm soát 27X1-02890 chiếc xe máy thuộc quyền sở hữu chung của cả gia đình, gia đình vay Ngân hàng chính sách thị xã ML làm ăn kinh tế và mua chiếc xe máy đó, gia đình đã để Điều Văn Q đứng ra đăng ký xe. Khi xảy ra sự việc vợ bị cáo không biết bị cáo Q mang xe mô tô của gia đình đi mua ma túy.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T do không đủ cơ sở để xác minh Viện kiểm sát không truy tố nên không có cơ sở để giải quyết trong vụ án này.

[8]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016. Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

[1]. Tuyên bố bị cáo Điều Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Điều Văn Q 15 (*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

[2]. Tuyên bố bị cáo Điều Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Điều Văn T 32 (*Ba mươi hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2018.

[3]. Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong vật chứng vụ án Điều Văn Q, Điều Văn T tổng khối lượng là 1,7g Hêrôin; 01 dao lam màu trắng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ;

Trả lại cho bị cáo Điều Văn Q 01 giấy đăng ký xe mang tên Điều Văn Q; Trả cho chị Nông Thị X (vợ bị cáo Q) 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRUS màu sơn đỏ đen biển kiểm soát 27X1-02890. (*Biên bản bàn giao vật chứng giữa công an thị xã ML và Chi cục thi hành án dân sự thị xã ML ngày 31/10/2018*).

[4]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016. Bị cáo Điều Văn Q và bị cáo Điều Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 BLTTHS: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Bị cáo;
- VKSND thị xã;
- Đội điều tra Công an thị xã;
- Cơ quan THAHS CA thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- PC 81(THAHS) CA tỉnh ĐB;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ VA, KT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Thân Văn Hàm

Các Hội thẩm nhân dân:
1 **2**

Thẩm phán
Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Hưng

Lò Trung Kiên

Thân Văn Hàm

